

HỢP ĐỒNG CUNG CẤP VÀ SỬ DỤNG DỊCH VỤ INTERNET

Căn cứ:

- Luật Viễn thông năm 2009 số 41/2009/QH12 của Quốc Hội ngày 23 tháng 11 năm 2009 quy định về hoạt động viễn thông.
- Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng số 59/2010/QH12 của Quốc Hội ngày 17 tháng 11 năm 2010.
- Nghị định số 25/2011/NĐ-CP ngày 06 tháng 04 năm 2011 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Viễn thông.
- Nghị định số 81/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 07 năm 2016 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 25/2011/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật viễn thông.
- Nghị định số 99/2011/NĐ-CP ngày 27/10/2011 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

Hợp đồng số:..... Mã Khách hàng:..... Mã CH/đại lý:.....

Hợp đồng cung cấp và sử dụng dịch vụ Internet (gọi tắt là “Hợp đồng”) được ký kết ngày.....tháng.....năm..... tạigiữa:

BÊN SỬ DỤNG DỊCH VỤ:

Tên Tổ chức/Cá nhân (viết hoa):

Người đại diện (áp dụng với tổ chức):

Chức vụ:Ngày sinh:Nam/Nữ:

Số CMND/Hộ chiếu:.....Nơi cấp:.....Ngày cấp:...../...../.....

Số hộ khẩu/Giấy tờ khác:.....Nơi cấp:.....Ngày cấp:...../...../.....

Số Giấy chứng nhận ĐKDN/Quyết định thành lập/Giấy phép thành lập:

Nơi cấp:..... Ngày cấp:...../...../.....

Mã số thuế:

Địa chỉ lắp đặt:

Điện thoại:.....Fax:..... Email:

(Sau đây gọi là “Bên A”)

BÊN CUNG CẤP DỊCH VỤ: CÔNG TY CỔ PHẦN HTC VIỄN THÔNG QUỐC TẾ

Người đại diện : Ông Chức vụ:

Giấy ủy quyền số : .../GUQ-VTQT ngày ... tháng ... năm 202... của Chủ Tịch Hội đồng Quản trị

Địa chỉ giao dịch : Tầng 6 - Lotus Building, số 2, Duy Tân, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Thành Phố Hà Nội

Điện thoại : 1900 400 088

Website : www.hitc.vn

Mã số thuế : 0102362584

Tài khoản số : **03101017002049** tại Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam- Hội sở chính

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0103019416 do Phòng đăng ký kinh doanh thành phố Hà Nội cấp ngày 06 tháng 09 năm 2007

Giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông số 839/GP-CVT do Cục Viễn thông cấp ngày 30 tháng 12 năm 2016.

(Sau đây gọi là “**Bên B**”)

Bên A và Bên B sau đây được gọi chung là “Các bên”

ĐIỀU 1. CUNG CẤP DỊCH VỤ

1.1 Bên B cung cấp cho Bên A loại hình dịch vụ truy nhập Internet băng thông rộng với các nội dung:

STT	Loại dịch vụ	Gói cước/ băng thông	Giá cước/ Tháng	Phí hòa mạng/ lắp đặt	Thiết bị	Ghi chú
1						
2						
3						

1.2 Bên B cung cấp cho Bên A dịch vụ giá trị gia tăng đi kèm, bao gồm:

STT	Loại dịch vụ	Gói cước/ băng thông	Giá cước/ Tháng	Phí hòa mạng/ lắp đặt	Thiết bị	Ghi chú
1						
2						
3						

1.3 Địa chỉ lắp đặt:

1.4 Hình thức thanh toán cước lần đầu tiên:

☐ Trả cước theo từng tháng

☐ Trả trước tháng (Được miễn phí và thanh toán trong thời hạn 15 ngày sau khi Hợp đồng có hiệu lực)

1.5 Thời điểm cung cấp dịch vụ truy nhập Internet: Trong vòng 05 ngày kể từ ngày Hợp đồng được Các bên ký kết, Bên B sẽ tiến hành lắp đặt tại địa chỉ của Bên A nêu tại Hợp đồng này. Thời điểm bắt đầu tính cước là thời điểm Các bên ký Biên bản bàn giao nghiệm thu và bàn giao dịch vụ.

1.6 Chất lượng dịch vụ được Bên B công bố tại website <http://www.hitc.vn> của Công ty Cổ phần HTC Viễn thông quốc tế.

ĐIỀU 2. THANH TOÁN CƯỚC PHÍ

2.1 Hàng tháng Bên A thanh toán cước phí sử dụng dịch vụ theo bảng cước dịch vụ Internet Bên B công bố tại website <http://www.hitc.com.vn> của Công ty Cổ phần HTC Viễn thông quốc tế và thỏa thuận tại hợp đồng này. Cước phí sử dụng dịch vụ của Bên A được tính từ thời điểm Bên A chính thức sử dụng dịch vụ (có biên bản nghiệm thu và bàn giao dịch vụ giữa 2 bên).

2.2 Hình thức thanh toán:

- ☐ Bằng tiền mặt tại địa chỉ giao dịch của Bên A trong Hợp đồng.
- ☐ Bằng tiền mặt tại địa điểm thu cước tập trung của Bên B (được ghi trong thông báo cước hàng tháng)
- ☐ Bằng chuyển khoản vào tài khoản của Bên B theo số tài khoản:

2.3 Thời hạn thanh toán:

2.3.1 Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày cuối cùng của tháng tính cước, Bên B có trách nhiệm gửi thông báo cước cho Bên A (theo địa chỉ thanh toán nêu trên). Nếu đến ngày cuối cùng của thời hạn gửi thông báo thanh toán cước, Bên A chưa nhận được thông báo cước thì có thể liên hệ theo số điện thoại **1900 400 088** để nhận thông tin.

2.3.2 Trong vòng 15 ngày kể từ ngày nhận được thông báo cước của Bên B, Bên A phải thanh toán đầy đủ các khoản cước ghi trong thông báo. Quá thời hạn trên, Bên B có quyền tạm ngừng cung cấp dịch vụ sau khi đã thông báo bằng văn bản cho Bên A trước 3 ngày làm việc. Trong trường hợp này, Bên B sẽ bảo lưu quyền được thanh toán. Trong vòng 24 giờ kể từ thời điểm Bên A khắc phục vi phạm về nghĩa vụ thanh toán, Bên B sẽ khôi phục việc sử dụng dịch vụ của Bên A.

2.4 Trường hợp khách hàng sử dụng dịch vụ không đủ tháng, cước được tính theo tỷ lệ số ngày khách hàng sử dụng dịch vụ trên tổng số ngày của tháng.

2.5 Bên B phải cấp cho Bên A hoá đơn thanh toán hợp lệ ngay khi Bên A hoàn tất thanh toán cước phí.

ĐIỀU 3. THÔNG TIN HỖ TRỢ KHÁCH HÀNG

Mọi yêu cầu về hỗ trợ trong quá trình sử dụng dịch vụ, Bên A liên lạc theo thông tin sau:

- Địa chỉ :
- Điện thoại : 1900 400 088
- Website : www.hitc.vn
- Email : customercare@hitc.vn

ĐIỀU 4. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA BÊN A

4.1 Quyền của Bên A

4.1.1 Yêu cầu Bên B cung cấp dịch vụ Internet như đã nêu tại điều 1 của hợp đồng này đúng địa chỉ, thời gian, và băng thông cam kết theo bảng giá cước hiện hành đăng tải tại website <http://www.hitc.vn>

4.1.2 Được quyền yêu cầu Bên B cung cấp thông tin liên quan đến việc sử dụng dịch vụ truy nhập Internet và các dịch vụ giá trị gia tăng đi kèm

4.1.3 Được sử dụng dịch vụ Internet theo đúng chất lượng, giá cước được quy định tại Hợp đồng này

4.1.4 Được hoàn trả cước của những tháng mà Bên A chưa sử dụng và bồi thường thiệt hại trực tiếp trong trường hợp do lỗi của Bên B.

4.1.5 Được quyền đảm bảo bí mật các thông tin riêng được ghi trong Hợp đồng

4.1.6 Được từ chối sử dụng một phần hoặc toàn bộ dịch vụ theo Hợp đồng; được quyền yêu cầu Bên B chuyển dịch, chuyển quyền sử dụng, tạm ngừng hoặc chấm dứt việc cung cấp dịch vụ theo điều 6 của hợp đồng này

4.1.7 Được quyền khiếu nại về giá cước, chất lượng dịch vụ và những sai sót trong việc cung cấp dịch vụ của Bên B theo đúng qui định của pháp luật.

- 4.1.8** Được quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng tại bất kỳ thời điểm nào và thông báo bằng văn bản cho Bên B. Bên A có trách nhiệm thanh toán cước cho Bên B đến thời điểm chấm dứt hợp đồng.
- 4.2 Nghĩa vụ của Bên A**
- 4.2.1** Cung cấp đầy đủ, chính xác thông tin về doanh nghiệp/ người sử dụng dịch vụ được ghi trong Hợp đồng
- 4.2.2** Quản lý, sử dụng thiết bị, dịch vụ Internet theo đúng các qui định của pháp luật và theo thông báo hướng dẫn của Bên B; không sử dụng các dịch vụ Internet ngoài danh mục dịch vụ đã đăng ký trong hợp đồng; không sử dụng trái phép các dịch vụ khi chưa đăng ký với Bên B; không kinh doanh lại dịch vụ dưới bất kỳ hình thức nào.
- 4.2.3** Thanh toán đầy đủ và đúng hạn cước phí các dịch vụ đã sử dụng theo các điều khoản trong Hợp đồng này (kể cả trong thời gian chờ giải quyết khiếu nại mà Bên A vẫn sử dụng dịch vụ).
- 4.2.4** Tuân thủ đúng các qui định về quản lý, sử dụng dịch vụ Internet của Nhà nước và của Công ty Cổ phần HTC Viễn thông Quốc tế như được công bố công khai tại website .Tạo điều kiện thuận lợi cho việc kiểm tra của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền và Công ty Cổ phần HTC Viễn thông quốc tế.
- 4.2.5** Chịu trách nhiệm về nội dung thông tin trao đổi của mình trên Internet, thông báo ngay cho Bên B về các thông tin xấu hoặc hành vi phạm pháp trong việc sử dụng dịch vụ Internet.
- 4.2.6** Bồi thường thiệt hại trực tiếp cho Bên B trong trường hợp lỗi do Bên A gây ra cho Bên B.
- 4.2.7** Bảo vệ mật khẩu và quyền truy nhập mạng của mình. Trường hợp để quyền truy nhập mạng bị lợi dụng thì Bên A vẫn phải trả cước phí đồng thời chịu trách nhiệm nếu phát sinh các hành động phạm pháp.
- 4.2.8** Hoàn trả lại nguyên trạng cho Bên B các thiết bị đầu cuối mà Bên B cho Bên A mượn (nếu có) trong trường hợp Bên A không có nhu cầu sử dụng hoặc Hợp đồng này được chấm dứt. Trường hợp thiết bị đầu cuối hỏng, Bên A phải thông báo ngay cho Bên B để cùng phối hợp giải quyết. Trường hợp tự trang bị thiết bị đầu cuối thì Bên A có trách nhiệm sửa chữa thiết bị đầu cuối.
- 4.2.9** Không được sử dụng cơ sở hạ tầng của Bên B để kinh doanh dịch vụ viễn thông

ĐIỀU 5. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA BÊN B

- 5.1** Được quyền từ chối cung cấp dịch vụ nếu Bên A vi phạm các quy định tại Hợp đồng này.
- 5.2** Được kiểm tra việc sử dụng dịch vụ Internet của Bên A theo quy định của pháp luật, các thể lệ, qui định khai thác dịch vụ của Công ty Cổ phần HTC Viễn thông quốc tế như được công bố công khai tại website <http://www.hitc.vn> và thoả thuận trong Hợp đồng này.
- 5.3** Cung cấp dịch vụ theo Điều 1 và hướng dẫn Bên A thực hiện đúng quy trình khai thác dịch vụ và các quy định pháp luật hiện hành về sử dụng dịch vụ Internet.
- 5.4** Thông báo cho Bên A biết những thay đổi (nếu có) về giá cước dịch vụ trước 15 ngày. Trong trường hợp không đồng ý với giá cước mới, Bên A có quyền chấm dứt Hợp Đồng. Bên A chỉ phải thanh toán giá cước cho phần dịch vụ mà mình đã sử dụng và được hoàn trả phần cước dịch vụ đã thanh toán trước còn dư (nếu có).
- 5.5** Đảm bảo chất lượng dịch vụ cung cấp cho Bên A theo đúng chất lượng được công bố công khai tại website <http://www.hitc.vn>
- 5.6** Đảm bảo an toàn: Bên B có nghĩa vụ bảo mật thông tin cá nhân của Bên A và chỉ được chuyển giao cho bên thứ 3 khi Bên A đồng ý hoặc có yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.
- 5.7** Trường hợp Bên B ngừng kinh doanh dịch vụ Internet, Bên B có trách nhiệm thông báo cho Bên A trước 30 ngày. Tại thời điểm chấm dứt Hợp đồng, Bên B có nghĩa vụ hoàn trả cho Bên A cước phí

dịch vụ mà Bên A đã thanh toán còn dư (nếu có).

- 5.8 Có trách nhiệm thường xuyên kiểm tra chất lượng dịch vụ mà mình cung cấp, đảm bảo chất lượng dịch vụ như đã cam kết với Bên A.
- 5.9 Thu hồi trang thiết bị đã cho Bên A mượn (nếu có) trong trường hợp Bên A không có nhu cầu sử dụng hoặc Hợp đồng này được tạm ngừng hoặc chấm dứt.
- 5.10 Tiếp nhận và giải quyết khiếu nại của Bên A trong thời hạn 05 ngày làm việc từ khi nhận được khiếu nại của Bên A.
- 5.11 Trừ trường hợp các bên có thỏa thuận khác, Bên B không được yêu cầu Bên A thanh toán bất kỳ khoản tiền nào trước khi dịch vụ được cung cấp đến Bên A;
- 5.12 Bên B không được đơn phương chấm dứt thực hiện hợp đồng, ngừng cung cấp dịch vụ mà không có lý do chính đáng. Trường hợp cần sửa chữa, bảo trì hoặc vì lý do nào khác bắt buộc phải ngừng cung cấp dịch vụ Bên B phải thông báo trước cho Bên A chậm nhất là ba (03) ngày làm việc trước ngày dừng cung cấp dịch vụ;

ĐIỀU 6. TẠM NGỪNG CUNG CẤP/SỬ DỤNG DỊCH VỤ

- 6.1 Trường hợp Bên A có nhu cầu tạm ngừng sử dụng dịch vụ, Bên A phải có văn bản yêu cầu Bên B giải quyết và làm các thủ tục, thanh toán các khoản cước phí phải trả đến thời điểm tạm ngừng. Thời gian tạm ngừng tối thiểu là 01 (một) tháng và tối đa là 03 (ba) tháng.
- 6.2 Bên B có quyền tạm ngừng cung cấp dịch vụ trong các trường hợp sau:
 - 6.2.1 Bên A vi phạm các quy định tại Mục 2.3.2, Mục 4.2.3 của Hợp đồng này.
 - 6.2.2 Theo yêu cầu của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.
- 6.3 Khi Bên A yêu cầu tạm ngừng dịch vụ, Bên B sẽ thu hồi thiết bị đã cho Bên A mượn và khôi phục miễn phí tối đa trong vòng 03 (ba) tháng kể từ ngày tạm ngưng, nếu vượt quá 03 tháng Bên A mới yêu cầu khôi phục lại dịch vụ thì Bên A sẽ phải chịu phí lắp mới khi đăng ký sử dụng dịch vụ của Bên B và hưởng khuyến mại tại thời điểm đăng ký sử dụng lại dịch vụ sau khi tạm ngưng (nếu có). Bên A có trách nhiệm thanh toán hết các phần cước phí dịch vụ đã sử dụng tính đến ngày tạm ngưng cho Bên B. Trường hợp cước sử dụng dịch vụ Bên A đã thanh toán trước còn dư, Bên A sẽ được hoàn trả phần cước chưa sử dụng đó.

ĐIỀU 7. CHẤM DỨT HIỆU LỰC HỢP ĐỒNG

- 7.1 Hợp đồng này được chấm dứt khi Bên A yêu cầu chấm dứt hợp đồng và Các Bên ký biên bản thanh lý hợp đồng.
- 7.2 Bên B có quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng trong trường hợp:
 - 7.1 Quá thời hạn tạm ngừng tối đa kể từ ngày tạm ngừng toàn bộ dịch vụ theo qui định tại Khoản 1 Điều 5 của hợp đồng này mà Bên A không có yêu cầu tiếp tục sử dụng dịch vụ.
 - 7.2 Sau 60 ngày kể từ ngày tạm ngừng cung cấp dịch vụ do chậm thanh toán theo qui định tại Mục 2.3.2 của hợp đồng này mà Bên A vẫn chưa thanh toán hết cước. Ngoài ra, Bên B vẫn giữ yêu cầu thanh toán và có quyền khởi kiện trước toà án theo qui định của pháp luật.
 - 7.3 Theo yêu cầu của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền hoặc các trường hợp khác theo qui định của pháp luật.
 - 7.4 Trong các trường hợp trên, Bên A vẫn phải thanh toán các khoản cước còn nợ cho Bên B. Trường hợp cước sử dụng dịch vụ Bên A đã thanh toán trước còn dư, Bên A sẽ được hoàn trả phần cước chưa sử dụng đó.

ĐIỀU 8. GIẢI QUYẾT CÁC KHIẾU NẠI VÀ TRANH CHẤP

- 8.1 Các khiếu nại của Bên A về những nội dung thuộc phạm vi quản lý Nhà nước về Internet sẽ được

giải quyết theo qui định hiện hành của Pháp luật nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam về giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân.

- 8.2** Các khiếu nại, tranh chấp thuộc phạm vi thoả thuận của Các Bên trong Hợp đồng sẽ được Các Bên cùng xem xét giải quyết trong thời hạn 05 ngày làm việc từ khi Các Bên nhận được khiếu nại. Nếu không thống nhất được, một trong Các Bên có quyền yêu cầu Tòa án có thẩm quyền để giải quyết theo quy định của pháp luật. Phán quyết của Tòa án sẽ là phán quyết cuối cùng và ràng buộc Các Bên thực thi. Án phí sẽ do bên thua kiện chịu, trừ khi Các Bên có thoả thuận khác.

ĐIỀU 9. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

- 9.1** Hợp đồng có thời hạn 18 tháng kể từ ngày ký. Sau 18 tháng, nếu không có bất kỳ yêu cầu nào về việc chấm dứt hợp đồng từ Các Bên thì hợp đồng sẽ tự động gia hạn từng năm.
- 9.2** Hợp đồng này có thể được xem xét, sửa đổi, bổ sung theo qui định của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền hoặc theo thoả thuận giữa Các Bên.
- 9.3** Các Bên cam kết thực hiện đầy đủ các điều khoản trong Hợp đồng này và có nghĩa vụ chấp hành các nội dung khác không ghi trong Hợp đồng nhưng có liên quan đến việc sử dụng dịch vụ Internet do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành. Bên nào vi phạm sẽ chịu trách nhiệm trước bên còn lại và pháp luật.
- 9.4** Hợp đồng này được lập thành 02 (hai) bản có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 01 (một) bản.

ĐẠI DIỆN BÊN A

ĐẠI DIỆN BÊN B